

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Công văn số 5982/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất về phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của tỉnh Đắk Lắk năm 2022;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 321/TTr-SNV ngày 12/4/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội đặc thù và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 38.773 người, trong đó:

a) Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là 38.109 người, gồm:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 31.624 người.
- Sự nghiệp y tế: 4.600 người.
- Sự nghiệp khác: 1.885 người.

b) Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là 664 người, *chi tiết tại Phụ lục I.*

2. Biên chế hội đặc thù: 137 biên chế, *chi tiết tại Phụ lục II.*

3. Tổng số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ: 2.154 người, trong đó:

- Giao cơ quan hành chính: 283 người (*trong đó có 09 chỉ tiêu dự phòng do thu hồi xe ô tô tại một số cơ quan, đơn vị*).
- Giao đơn vị sự nghiệp công lập: 1.859 người.
- Giao tổ chức hội đặc thù: 12 người.

*(Chi tiết tại Phụ lục III)*

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch các Hội đặc thù; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ số lượng người làm việc, biên chế hội đặc thù, hợp đồng lao động quy định tại Điều 1 Quyết định này và Kế hoạch tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị để quản lý, tuyển dụng và sử dụng viên chức, biên chế hội và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm đúng đối tượng và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Rà soát, chấm dứt hợp đồng lao động làm chuyên môn nghiệp vụ không đúng với quy định của Đảng và của pháp luật tại các đơn vị sự nghiệp

công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

3. Khẩn trương rà soát vị trí việc làm và số người làm việc được giao trong các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chủ động làm việc với cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước các cấp để giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động nằm trong Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022 của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp số lượng viên chức và người lao động chưa tinh giản kịp thời ngay khi Quyết định này có hiệu lực thi hành).

5. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, căn cứ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và quy định về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông để thông báo cụ thể số lượng người làm việc ở từng cấp học đối với UBND cấp huyện theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch các hội đặc thù; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T.Ch 30b).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**